TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOẰNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày 26/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hải
Ông Lê Trọng Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn M, sinh ngày 20/5/1960 tại xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Trương Văn Vẫy - đã chết và bà Lê Thị Mạo; có vợ là Tào Thị Tuấn, sinh năm 1959; có 02 con lớn sinh năm 1987 nhỏ sinh năm 1989; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2018 đến ngày 01/03/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lưu Văn H, sinh ngày 15/11/1983 tại xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Lưu Ngọc Nhân và bà Lê Thị Tích; có vợ là Lê Thị Lý, sinh năm 1989; có 02 con lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2018 đến ngày 01/03/2018 được thay thế bằng biện

pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thanh S, sinh ngày 10/7/1970 tại xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Yên Trường, xã Hoằng Đạo, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Tiến Đạt - đã chết và bà Nguyễn Thị Liệu – đã chết; có vợ là Trịnh Thị Hương, sinh năm 1974; có 02 con lớn sinh năm 1995 nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2018 đến ngày 01/3/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Trọng S, sinh ngày 10/10/1975 tại xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Trọng Kiểm và bà Lê Thị Ngoạt; có vợ là Tào Thị Thắm, sinh năm 1979; có 02 con lớn sinh năm 1998 nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2018 đến ngày 01/03/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Trương Văn Mh, sinh ngày 10/7/1959 tại xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Trương Văn Vẫy – đã chết và bà Lê Thị Mạo; có vợ là Trần Thị Tấn, sinh năm 1960; có 03 con lớn sinh năm 1989 nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 05/02/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo về tội" Trộm cắp tài sản".bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2018 đến ngày 01/03/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: 1. Anh Đào Như Liêm, sinh năm 1982. Vắng mặt.

2. Anh Lê Sỹ Thủy, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

3. Lê Tuấn Hưng, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

4. Anh Lê Văn Chiến, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Đều địa chỉ: xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 20/02/2018 Trương Văn M đang ở nhà tại thôn Y, xã Hoằng Đ, huyện

Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa thì có Trương Văn Mh, Lưu Văn H, Nguyễn Trọng S và Nguyễn Thanh S lần lượt đến chơi nên M lấy chiếu trải xuống nền nhà cạnh gian chính để mọi người ngồi chơi uống nước. Đến khoảng 20h cùng ngày Trương Văn M đi ra ngoài có việc. Sau đó M, H, S, S tiếp tục ngồi uống nước nói chuyện và thấy bộ bài đang để trên cửa sổ nhà M nên cùng rủ đánh bạc dưới hình thức ba cây cầm chương chống cửa 20.000đ; trước khi chơi mọi người ngồi thống nhất mỗi người bỏ ra chiếu 50.000đ, tổng được 200.000đ để cho M(gọi là tiền chiếu). Sau đó có anh Lê Văn Ch và anh Đào Như L lần lượt đến nhưng Ch và L chỉ ngồi xem số người trên đánh bạc. Đến khoảng gần 22h cùng ngày thì Trương Văn M về thấy mọi người đang đánh bạc không những không can ngăn mà cùng vào đánh bạc với Mh, H, S, S. Sau đó có Lê Sỹ Th và Lê Tuấn H đều ở thôn N, xã Hoằng Đ đến ngồi xem. Đến 23h10 phút cùng ngày khi M, Mh, Hiếu, Sơn, Sự đang sát phạt lẫn nhau thì bị cơ quan điều tra công an huyện Hoằng Hóa bắt quả tang cùng với tang vật chứng được thu giữ.

Qúa trình điều tra cơ quan công an huyện Hoằng Hóa đã chứng minh được số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: 9.200.000đ(Chín triệu hai trăm ngàn đồng). Trong đó Trương Văn M là 1.300.000đ; Lưu Văn Hiếu 3.000.000đ; Nguyễn Thanh S 2.500.000đ; Nguyễn Trọng S 1.500.000đ; Trương Văn M 900.000đ;

Về vật chứng: 36 cây bài túlơkhơ và số tiền 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm ngàn đồng) Cơ quan điều tra công an huyện Hoằng Hóa đã chuyển đến Chi cục thi hành án huyện Hoằng Hóa để chờ xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn M, Lưu Văn H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Trọng S, Trương Văn Mh đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với lời khai của các người làm chứng và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 72/CTr- VKSHH ngày 29/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố bị cáo Trương Văn M, Lưu Văn H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Trọng S, Trương Văn Mh về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo:

- Trương Văn M từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo.

- Lưu Văn H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo.

- Nguyễn Thanh S từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo

- Nguyễn Trọng S 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s,v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo

- Trương Văn Mh: Từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có giấy xác nhận của UBND xã Hoằng Đ về hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày: Các bị cáo đã nhận rõ sai lầm của mình nên rất ăn năn hối hận, các bị cáo rất xấu hổ, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo, được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của các bị cáo Trương Văn M, Lưu Văn H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Trọng S, Trương Văn Mh là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đánh bạc dưới hình thức 3 cây cầm chương với tổng số tiền 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng), trống cửa 20.000đ. Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, lời khai của các bị cáo cũng phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Trương Văn M, Lưu Văn H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Trọng S, Trương Văn Mh đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Đánh bạc", tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội đánh bạc của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đây là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, đây là vụ án đánh bạc

có số đông bị cáo với số tiền phạm tội không lớn nên cần có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội đánh bạc là trường hợp đồng phạm giản đơn tuy nhiên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo.

Bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Thanh S tham gia đánh bạc ngay từ đầu có số tiền đánh bạc cao nhất từ 3.000.000đ đến 2.500.000đ nên H, S có vai trò thứ nhất trong vụ án. Đối với bị cáo Trương Văn M khi đi về bị cáo thấy các bị cáo đang đánh bạc tại nhà mình bị cáo vào cùng tham gia đánh bạc. Như vậy, ngay từ đầu bị cáo M không biết việc các bị cáo đánh bạc và thu tiền chiếu khi về bị cáo mới biết các bị cáo tự cắt tiền chiếu nhưng bị cáo không nhận và vào tham gia đánh bạc số tiền đánh bạc là 1.300.000đ nên xếp vai trò thứ hai sau H và S.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng S tham gia đánh bạc ngay từ đầu có số tiền đánh bạc là 1.500.000đ nên xếp vai trò ngang với bị cáo M.

Trong vụ án này bị cáo Trương Văn Mh có số tiền đánh bạc thấp nhất là 900.000đ. Nhưng ngày 05/02/2010 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã thi hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung cũng như án phí nên đương nhiên xóa án tích từ tháng 5/2012. Nghĩ cần áp dụng khoản 1 Điều 2 nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo nhận thấy chính sách khoan hồng của pháp luật và cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng(Đối với bị cáo Trương Văn Mh không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu). Bị cáo Trương Văn M, Trương Văn Mh có thời gian phục vụ trong quân đội và được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, bằng khen của bộ quốc phòng. Bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Trọng S có thời gian phục vụ trong quân đội bố, mẹ các bị cáo có thành tích trong kháng chiến được nhà nước tặng Huân, huy chương. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để đưa ra mức hình phạt phù hợp, thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Thanh S, Trương

Văn M, Nguyễn Trọng S, Trương Văn Mh ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo và cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền thu được của các bị cáo là 9.200.000đ(Chín triệu hai trăm ngàn đồng). Đây là số tiền các bị cáo dùng đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 bộ bài túlơkhơ 36 cây đã qua sử dụng các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Vì các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Trọng S, Trương Văn, Trương Văn Mh phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1,3 Điều 321, điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: - Bị cáo Lưu Văn H: 12(Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24(Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ(Mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1,3 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: - Bị cáo Nguyễn Thanh S: 12(Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(Hai tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ(Mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1,3 Điều 321, điểm i,s,v khoản 1,2 Điều 51, Điều 65; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự .

-Xử phạt bị cáo Trương Văn M: 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18(mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ(Mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1,3 Điều 321, điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự .

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S: 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18(mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ(Mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1,3 Điều 321, điểm s,v khoản 1,2 Điều 51, Điều 65; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự .

-Xử phạt bị cáo Trương Văn Mh: 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian

thử thách là 18(Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ(Mười triệu đồng).

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Thanh S, Trương Văn M, Nguyễn Trọng S, Trương Văn Mh cho Uỷ ban nhân dân xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 của Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền 9.200.000đ(Chín triệu hai trăm ngàn đồng) sung quỹ nhà nước, theo biên lai thu số AA/2015/0000813 ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

- Tịch thu tiêu hủy chiếc 01 bộ bài túlơkhơ 36 cây đã qua sử dụng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 71/BBGN ngày 11/7/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Thanh S, Trương Văn M, Nguyễn Trọng S, Trương Văn Mh mỗi bị cáo chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND h.Hoằng Hóa;
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-Chi cục THADS h.Hoằng Hóa;
-Công an h.Hoằng Hóa;
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
-UBND xã Hoằng Đ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương